TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 33

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Hoa sen mùa hè

Đầm sen nở rộ vào mùa hè. Lá sen to tròn và xanh mướt. Những cánh hoa sen mang sắc hồng tươi tắn. Hương sen thoang thoảng bay theo gió. Em rất yêu vẻ đẹp của hoa sen.

Đọc bài «Hoa sen mùa hè» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 5 câu **C.** 6 câu

Câu 2. Hoa sen nở rộ vào mùa nào?

A. Mùa đông **B.** Mùa thu **C.** Mùa hè

Câu 3. Lá sen có đặc điểm gì?

A. To tròn và xanh mướt **B.** Dài nhọn và màu tím

C. Nhỏ xíu và khô héo

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Hoa sen mùa hè» có vần ông:

Tiếng có vần ông: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Mặt trời – tung tăng bơi lội	
b) Bác nông dân – cày bừa trên đồng	
c) Hoa sen – toả hương thơm ngát	
d) Đàn cá cờ – toả ánh nắng ấm áp	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..á vàng

b) …..ờ đỏ

c) …..èn đồng

d) …..ẹo bơ

Bài 3. Điền vần ân hay âng vào chỗ chấm:

a) th..... yêu

b) s..... chơi

c) v..... lời

d) n..... niu

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → .....

b) cẹo dẻo → .....

c) ká bống → .....

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: rụng / mặt nước. / Những cánh sen / xuống

a) Viết lại câu: .....

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (nở, hót, bơi) điền vào chỗ chấm:

a) Chim sâu ..... líu lo trên cành cây.

b) Cá vàng ..... lượn quanh khóm rong.

c) Nụ hoa sen ..... rộ đón ánh mặt trời.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 33

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	C	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «hồng» mang vần ông.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) cá vàng; b) cờ đỏ; c) kèn đồng; d) kẹo bơ.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) thân yêu; b) sân chơi; c) vâng lời; d) nâng niu.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá bống.

Bài 5.
Câu đúng: Những cánh sen rụng xuống mặt nước.

Bài 6.
a) Chim sâu hót líu lo trên cành cây. b) Cá vàng bơi lượn quanh khóm rong. c) Nụ hoa sen nở rộ đón ánh mặt trời.